

Số: /2021/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày tháng 7 năm 2021

DỰ THẢO 2

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non,
phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý
năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA.....KỲ HỌP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2021- 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: Trẻ em, học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập

a) Khu vực thành thị: 70.000 đồng/tháng/học sinh.

b) Khu vực nông thôn: 40.000 đồng/tháng/ học sinh.

4. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

a) Nhóm ngành, nghề: sư phạm, khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông lâm, thủy sản: 400.000 đồng/tháng/sinh viên đối với trình độ trung cấp và 459.000 đồng/tháng/sinh viên đối với trình độ cao đẳng.

b) Nhóm ngành, nghề: khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch: 466.000 đồng/tháng/sinh viên đối với trình độ trung cấp và 550.000 đồng/tháng/sinh viên đối với trình độ cao đẳng.

c) Nhóm ngành, nghề: y, dược: 680.000 đồng/tháng/sinh viên đối với trình độ trung cấp và 860.000 đồng/tháng/sinh viên đối với trình độ cao đẳng.

d) Học phí đối với các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên và đào tạo kỹ năng được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động tính toán và quy định mức thu học phí theo sự đồng thuận giữa người học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

5. Đối tượng không phải đóng học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tổ chức thu và sử dụng học phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa....., kỳ họp thứ..... thông qua ngày....tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày.... tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- VP. Quốc hội (bộ phận phía Nam)
- Chính phủ;
- VP. Chính phủ;
- VP. Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Tài chính, LĐTBXH, GDĐT;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Htđt: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH